**THÚY KIỀU HẦU RƯỢU HOẠN THƯ – THÚC SINH**

**(Trích *Truyện Kiều*)**

**Nguyễn Du**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Vận dụng được những hiểu biết về tác giả Nguyễn Du để đọc hiểu văn bản *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh.*

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh*: Cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm,…

- Nhận xét được những chi tiết quan trọng trong văn bản *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh.*

- So sánh, liên hệ, mở rộng để hiểu thêm về văn bản văn học *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh.*

**2. Năng lực**

***Năng lực chung***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức; nội dung của văn bản *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh.*

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố và những chi tiết quan trọng của văn bản: Cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm,…

**3. Phẩm chất**

- Coi trọng nhận thức thực tiễn, có chủ kiến trước vấn đề của đời sống.

- Đồng cảm, chia sẻ với những số phận bất hạnh trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án;Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

-Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

-Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Đối với học sinh**

-SGK, SBT Ngữ văn 11.

-Soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập, tạo tâm thế tích cực cho HS khi vào bài học *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh.*

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ cảm nhận cá nhân: *Bạn biết gì về Thúy Kiều? Hãy chia sẻ với các bạn của mình về điều đó. Dựa vào nhan đề và hình ảnh minh họa, bạn dự đoán gì về nội dung của văn bản?*

**c. Sản phẩm:** Những chia sẻ của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS: *Bạn biết gì về Thúy Kiều? Hãy chia sẻ với các bạn của mình về điều đó. Dựa vào nhan đề và hình ảnh minh họa, bạn dự đoán gì về nội dung của văn bản?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS huy động tri thức nền, trải nghiệm cá nhân thực hiện yêu cầu được giao.

- GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- Gợi mở, vào bài mới.

*“Trải qua một cuộc bể dâu*

*Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”*

Để hiểu rõ về cuộc đời đầy những bể dâu của Thúy Kiều và số phận của người phụ nữ “tài hoa bạc phận” qua những điều trông thấy, chúng ta cùng đến với văn bản “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh”.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong đoạn trích *“Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh”*

- Phân tích được tâm trạng của Thúy Kiều, Hoạn Thư và Thúc Sinh

- So sánh, liên hệ, mở rộng để hiểu thêm về văn bản Truyện Kiều

- Có chủ kiến trước vấn đề của đời sống.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, làm việc nhóm để hoàn thành các câu hỏi, từ đó hiểu được nội dung khái quát của bài học và nghệ thuật trong văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, kết quả sản phẩm của nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cần đạt** |
| - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đôi nét về văn bản  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Nêu xuất xứ và nội dung của văn bản?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Cả lớp thảo luận trong 2 phút (TL cặp đôi)  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một vài HS trả lời, nhận xét và bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**: GV chốt lại | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Xuất xứ**  - Văn bản trích từ câu 1799 – 1884 trong “Truyện Kiều”  **2. Nội dung**  - Kể việc Hoạn Thư bắt Thúy Kiều hầu rượu để hạ nhục nàng và răn đe Thúc Sinh |
| - GV hướng dẫn, phân công HS đọc văn bản và tìm hiểu chú thích cuối mỗi trang  - HS đọc văn bản và tìm hiểu chú thích cuối mỗi trang  **Câu 1. Các sự kiện trong văn bản.**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Liệt kê các sự kiện trong văn bản?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Cả lớp thảo luận trong 5 phút (TL cặp đôi)  - **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một vài HS trả lời, nhận xét và bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chốt lại | **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Các sự kiện trong văn bản.**  - Thúc Sinh về thăm nhà, Hoạn Thư vui vẻ đón chào.  - Hoạn Thư bày tiệc hàn huyên, tâm tình cùng Thúc Sinh.  - Hoạn Thư gọi Thúy Kiều ra hầu rượu để hạ nhục nàng và răn đe Thúc Sinh.  - Thúc Sinh nhận ra Thúy Kiều và thương xót chứng kiến cảnh nàng hầu rượu. |
| **Câu 2. Tâm trạng Thúy Kiều**  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + Nhóm 1 và 2: Phân tích diễn biến tâm trạng của Thúy Kiều (lời người kể chuyện và đoạn độc thoại nội tâm)  + Nhóm 3 và 4. Chỉ ra một số chi tiết làm nổi bật sự khác biệt giữa hành động, vẻ bề ngoài với nội tâm của Hoạn Thư và Thúc Sinh  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** 4 nhóm thảo luận trong 7 phút  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 2 nhóm làm xong sớm nhất trình bày và 2 nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chốt lại  **3. Hoạn Thư và Thúc Sinh**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Nhân vật** | **Hành động/ vẻ bề ngoài** | **Nội tâm** | | Thúy Kiều mời rượu | Hoạn Thư |  |  | | Thúc Sinh |  |  | | Thúy Kiều hầu đàn | Hoạn Thư |  |  | | Thúc Sinh |  |  | | **2. Tâm trạng Thúy Kiều**  - Ngỡ ngàng khi gặp lại Thúc Sinh “Bước ra một bước một dừng”  - Xót xa khi nhận ra Thúc Sinh đã có vợ “tình mới rõ tình”  - Đau đớn khi biết rõ mưu kế và con người thật của Hoạn Thư “Thôi thôi đã mắc vào vành chẳng sai/ Chước đâu có chước lạ đời?/ Người đâu mà lại có người tinh ma?/ Bề ngoài thơn thớt nói cười/ Mà trong nham hiểm giết người không dao”  - Tiếc nuối cho duyên phận của mình “Lỡ làng chút phận thuyền quyên/ … Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh”.  -> Tâm trạng Kiều theo thời gian càng trở nên nặng nề, đau đớn, càng nghĩ càng cay đắng, khóc than cho phận mình đầy oan trái, nghiệt ngã.  **3. Hoạn Thư và Thúc Sinh (PHT 1)** |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tình huống** | **Nhân vật** | **Hành động/ vẻ bề ngoài** | **Nội tâm** |
| **Thúy Kiều mời rượu** | Hoạn Thư | - Vui vẻ nói cười  “Chén tạc chén thù”  - Ân cần hỏi han, an ủi Thúc Sinh khi thấy chàng đổ lệ | - Mưu mô, dùng nhiều thủ đoạn để hành hạ tinh thần Kiều, bắt nàng ra hầu rượu cho mình và Thúc Sinh.  - Chứng kiến Thúc Sinh khóc, Hoạn Thư sinh lòng ghen, mượn cớ thét mắng, sai Thúy Kiều ra gảy đàn cho Thúc Sinh vui. |
| Thúc Sinh | - Bàng hoàng, ngỡ ngàng.  - Buồn bã, muộn phiền, khóc khi mãn tang mẹ. | - Khóc vì xót thương khi nhận ra Kiều và nghe khúc đàn nàng đánh “Giọt dài giọt ngắn chén đầy chén vơi”; “nát ruột nát gan” |
| **Thúy Kiều hầu đàn** | Hoạn Thư | - Ân cần hỏi han, an ủi Thúc Sinh, bảo Kiều gảy khúc đàn khác cho vui. | - Sinh lòng ghen, mượn cớ thét mắng, sai bảo Kiều, làm cho nàng tan nát cõi lòng.  - Hả hê khi chứng kiến cảnh Thúy Kiều buồn bã, đau thương gảy khúc đoạn trường.  “Vui này đã bỏ đau ngầm xưa nay” |
| Thúc Sinh | - Gượng nói gượng cười cho qua chuyện | - Buồn bã, thương xót cho Kiều, càng nghĩ càng cay đắng nhưng vẫn “gạt thầm giọt tương”, để Hoạn Thư không làm khó Kiều nữa.  - Nhận ra bản chất ghen tuông của Hoạn Thư |

**3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố, mở rộng kiến thức đã học về văn bản “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh” *.*

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh” *.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS trả lời những câu hỏi trắc nghiệm sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trường THPT:………………………**  **Lớp:…………………………………..**  **Họ và tên:……………………………..**  **PHIẾU BÀI TẬP**  **VĂN BẢN THÚY KIỀU HẦU RƯỢU HOẠN THƯ – THÚC SINH**  *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Văn bản “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh” thuộc thể loại nào?  A. Tùy bút.  B. Tản văn.  C. Truyện ngắn.  D. Truyện thơ Nôm.  **Câu 2:** “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh” được trích từ tác phẩm nào của Nguyễn Du?  A. Văn chiêu hồn  B. Truyện Kiều  C. Thanh Hiên thi tập  D. Nam Trung tạp ngâm  **Câu 3:** “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh” thuộc phần nào của Truyện Kiều?  A. Gặp gỡ đính ước.  B. Gia biến lưu lạc.  C. Đoàn tụ.  D. Gặp gỡ lưu lạc.  **Câu 4:** Nhân vật nào **không** được nhắc đến trong văn bản “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh”?  A. Kim Trọng, Từ Hải  B. Hoạn Thư, Thúc Sinh  C. Thúy Kiều, Hoạn Thư  D. Thúy Kiều, Thúc Sinh  **Câu 5:**  **“Bề ngoài thơn thớt nói cười**  **Mà trong nham hiểm giết người không dao”**  Hai câu thơ trên gợi nhắc đến nhân vật nào trong văn bản “Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư – Thúc Sinh”?  A. Thúy Kiều  B. Thúc Sinh  C. Hoạn Thư  D. Kim Trọng  **ĐÁP ÁN**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | | D | B | B | A | C | |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập.

**4. Vận dụng**

**(Có thể giao về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cần đạt** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  **Câu 4:** Cảnh ngộ, tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều qua hai dòng thơ độc thoại nội tâm *Lỡ làng chút phận thuyền quyên/ Bể sâu sóng cả có tuyền được vay?* Và cảnh ngộ, tâm trạng của chủ thể trữ tình trong các câu ca dao dưới đây có điểm gì gần gũi với nhau? Theo bạn, vì sao có sự gần gũi như vậy?  *- Thân em như trái bần trôi*  *Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu?*  *- Lênh đênh một chiếc thuyền tình*  *Mười hai bến nước biết gửi mình về đâu?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Thúy Kiều và nhân vật trữ tình đều đại diện cho người phụ nữ thời kì phong kiến với số phận bị vùi dập, dẫm đạp, hành hạ bởi những hủ tục. Họ cảm thấy mình lạc lối trong con sóng đời, không biết điều gì sẽ đến và không biết phải làm sao để vượt qua những khó khăn này.  - Họ đều là những thân phận đánh thương, bị xã hội dồn tới đường cùng, bị mắc kẹt trong cuộc sống đầy khổ đau và bất hạnh, không thể phản kháng, chỉ biết lặng lẽ chấp nhận một mình, mặc cho dòng đời xô ngã, quyết định vận mệnh thay họ. Nghĩ về tương lai, họ chỉ đầy tâm trạng bất an, mơ hồ, không rõ ràng.  - Theo em, xuất hiện sự gần gũi ấy bởi sự bế tắc, lạc lối và không biết điều gì sẽ đến với mình của những người phụ nữ thời phong kiến. Cả hai đều đang tìm kiếm lối thoát và hy vọng sẽ tìm được đường đi đúng đắn. |